TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2024/QĐ - CNTTLH	*Cao Phong, ngày 17 tháng 05 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình L hôn và sự thỏa thuận của:

-Người khởi kiện: Anh **Bùi Văn H**, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: D2.21.05 Chung cư Safira, Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ chí Minh

-Người bị kiện: Chị **Bùi Thị Hương L**, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Xóm Nam Thái, xã Nam Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện *(L hôn)* đề ngày 03 tháng 04 năm 2024 về việc yêu cầu L hôn của anh Bùi Văn H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 05 năm 2024 về thuận tình L hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây: Anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị Hương L.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình L hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 05 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình L hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 05 năm 2024 cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị Hương L thuận tình L hôn.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh H chị L có 01 *(Một)* con chung tên là Bùi Khánh Duy, sinh ngày 11/01/2015, giới tính: Nam. Khi L hôn giao cháu Bùi Khánh Duy cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu Duy đủ 18 *(Mười tám*) tuổi. Anh H chưa đặt ra yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

- *Về tài sản chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp;
- UBND xã Dũng Phong
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Trần Đức Thịnh